|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn** | **Dạy** | **Ngày** | **8/01/2024 10/01/2024** | **8/01/2024 10/01/2024** | **9/01/2024 12/01/2024** |
| ***01/01/2024*** | **Tiết (TKB)** | **2,3;4** | **4;2,3** | **1,2;3** |
| **Lớp** | **6A** | **6B** | **6C** |

|  |
| --- |
| **BÀI 6 – TIẾT 73,74,75: ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**  **BÀI HỌC ĐƯỜNG ĐỜI ĐẦU TIÊN**  ***(Trích Dế Mèn phưu lưu kí)***  **Tô Hoài** |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Nắm được thế nào là truyện đồng thoại.

- Những nét tiêu biểu về nhà văn Tô Hoài.

- Người kể chuyện ở ngôi thứ nhất.

- Đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, suy nghĩ…

- Tính chất của truyện đồng thoại được thể hiện trong văn bản “*Bài học đường đời đầu tiên*”.

**2.Về năng lực:**

- Xác định được ngôi kể trong văn bản “Bài học đường đời đầu tiên”.

- Nhận biết được các chi tiết miêu tả hình dáng, cử chỉ, lời nói, suy nghĩ của các nhân vật Dế Mèn và Dế Choắt. Từ đó hình dung ra đặc điểm của từng nhân vật.

- Phân tích được đặc điểm của nhân vật Dế Mèn.

- Rút ra bài học về cách ứng xử với bạn bè và cách đối diện với lỗi lầm của bản thân.

**3 Về phẩm chất*:***

Nhân ái, khoan hoà, tôn trọng sự khác biệt.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy tính,ti vi.

**2. Học liệu:** Tư liệu về truyện đồng thoại và văn bản: “ Bài học đường đời đầu tiên”.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1.HOẠT ĐỘNG 1.MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu**: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.

**b) Nội dung**:

- Hs kể tên một kỷ niệm tuổi thơ của em?

**c) Sản phẩm:**HS nêu/trình bày được

- Các kỉ niệm của học sinh.

**d) Tổ chứcthực hiện:**

-Thời gian: 5 phút

- Phương pháp: Thuyết trình,gợi mở.

- Kĩ thuật: Động não.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  ? Em đã bao giờ xem một bộ phim hay đọc 1 truyện kể về một sai lầm và sự ân hận của ai đó chưa? Khi đọc, xem, em có những suy nghĩ gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  -HS: Quan sát,trả lời.  **Bước 3: Báo cáo,thảo luận**  **-**HS trình bày cá nhân.  - Các HS khác nhận xét.  **Bước 4: Kêt luận,nhận định.**  GV: Nhận xét,chốt kiến thức.  GV: Các em đều biết mỗi chúng ta đều có những kỉ niệm tuổi thơ,có những kỉ niệm vui,có những kỉ niệm để lại cho chúng ta bài học quý giá. Trong tiết học hôm nay cô và các em cùng tìm hiểu văn bản: “ bài học đường đời đầu tiên”... | I.Mở đầu: Tạo hứng thú cho học sinh khi vào tiết học. |

**2.HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu**:

- Học sinh nắm được những nét cơ bản về truyện đồng thoại,tác giả Tô Hoài và hoàn cảnh ra đời, thể loại, phương thức biểu đạt, ngôi kể, cách đọc, bố cục văn bản.

- Gv hướng dẫn Hs đọc và tìm hiểu cụ thể nội dung, nghệ thuật của văn bản.

+ Hs nắm được nội dung và nghệ thuật của từng phần trong văn bản.

- Nắm được thành công về nghệ thuật, nêu nội dung, ý nghĩa bài học của văn bản.

**b. Nội dung**

**-** Vận dụng kĩ năng đọc,hiểu học sinh trình bày được thể loại, phương thức biểu đạt, cách đọc, bố cục văn bản.

-Tìm hiểu nội dung và nghệ thuật của văn bản.

- HS trả lời, hoạt động cá nhân.

**c. Sản phẩm:**

- Câu trả lời của HS về thể loại, phương thức biểu đạt, bố cục và nội dung, nghệ thuật của văn bản.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

- PP: Đọc, vấn đáp, thuyết trình, phân tích, bình giảng, nêu vấn đề

- KT: Động não.

- Thời gian: 70 phút

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  - GV yêu cầu hs nêu cách đọc văn bản?  - Hướng dẫn cách đọc và yêu cầu HS đọc.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  -HS trình bày cách đọc.  **Bước 3: Báo cáo,thảo luận.**  **-**HS đọc theo đoạn mà GV yêu cầu.  - HS nhận xét.  **Bước 4: Kết quả,nhận định.**  - GV nhận xét , đánh giá, sửa lỗi sai cho HS.  - GV chuyển mục tiếp: tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm. | **I.ĐỌC,TÌM HIỂU CHUNG**  **1.Đọc** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  - Qua phần chuẩn bị bài ở nhà trình bày hiểu biết của em về tác giả Tô Hoài và tác phẩm ( Xuất Xứ ,thể loại,PTBĐ,bố cục,từ khó)  -Tóm tắt văn bản.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  -HS suy nghĩ trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo,thảo luận.**  **-**HS trình bày .  -Hs tóm tắt văn bản.  **Bước 4: Kết quả,nhận định.**  **-**GV yêu cầu hs nhận xét.  - GV nhận xét , đánh giá và chốt kiến thức.  . | **2.Tìm hiểu chung.**  **a.Tác giả**  - Tô Hoài: Tên khai sinh là Nguyễn Sen  - Sinh năm 1920, mất năm 2014  - Quê : Hà Nội  - Là nhà văn lớn, sáng tác nhiều thể loại (truyện ngắn, truyện dài, hồi kí, tự truyện). Số lượng tác phẩm đạt kỉ lục trong nền văn học Việt Nam hiện đại. Trong đó có nhiều tác phẩm viết cho thiếu nhi  Tác phẩm tiêu biểu viết cho thiếu nhi: *Võ sĩ Bọ Ngựa, Dê và Lợn, Đôi ri đá, Chuyện nỏ thần, Dễ Mèn phiêu lưu kí....*  **b.Tác phẩm.**  - Thể loại: Truyện đồng thoại.  - Truyện đồng thoại là loại truyện thường lấy loài vật làm nhân vật. Các con vật trong truyện đồng thoại được các nhà văn miêu tả, khắc hoạ như con người (gọi là nhân cách hoá).  - Hệ thống nhân vật là loài vật (nhân vật chính: Dế Mèn).  - Sử dụng ngôi thứ nhất (lời kể của Dế Mèn).  - “[**Dế mèn phiêu lưu kí**](https://sachhay24h.com/de-men-phieu-luu-ky-cuon-sach-cua-tuoi-tho-a481.html)” (1941) là truyện đồng thoại dành cho lứa tuổi thiếu nhi, tác phẩm đã được dịch ra 40 thứ tiếng trên thế giới. Trong truyện, nhân vật chính là Dế Mèn, cậu đã trải qua muôn vàn cuộc phiêu lưu thử thách đầy mạo hiểm. Ở chặng đường ấy là những bài học giúp Dế Mèn trưởng thành và trở thành một chàng Dế cao thượng. Chúng ta có thể đúc kết kinh nghiệm từ chính [**nhân vậtDế Mèn**](https://sachhay24h.com/de-men-phieu-luu-ky-cuon-sach-cua-tuoi-tho-a481.html)**,** đó là đi một ngày đàng học một sàng khôn.  -PTBĐ chính: Tự sự.  -Vị trí đoạn trích: Bài học đường đời đầu tiên: Trích chương I của “ Dế Mèn phiêu lưu kí”.  - Bố cục (3 phần)  + P1: Từ đầu …sắp đứng đầu thiên hạ rồi.  🡪 Bức chân dung tự hoạ của Dế Mèn.  + P2: còn lại:  🡪 Bài học đường đời đầu tiên  **\*Tóm tắt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  -GV yêu cầu Hs đọc đoạn 1.  - Qua phần chuẩn bị bài ở nhà trình bày: Ngoại hình,hành động,ngôn ngữ và tâm trạng của Dế Mèn.  -Nhận xét của em về nhân vật Dế Mèn.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  -Hs đoc đoạn 1.  -HS suy nghĩ trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo,thảo luận.**  **-**HS trình bày .  **Bước 4: Kết quả,nhận định.**  **-**GV yêu cầu hs nhận xét.  - GV nhận xét , đánh giá và chốt kiến thức.  - Qua những chi tiết phần đầu văn bản, ta thấy Dế Mèn là một chàng thanh niên trẻ trung, yêu đời, tự tin nhưng vì tự tin quá mức về vẻ bề ngoài và sức mạnh của mình dẫn đến kiêu căng, tự phụ, hống hách, cậy sức bắt nạt kẻ yếu.  Nhân vật Dế Mèn đã được nhân hoá vừa mang đặc điểm của loài vật (ngoại hình, tập tính), vừa mang đặc điểm của con người đã được nhân cách hoá (suy nghĩ, thái độ, cảm xúc) 🡺đặc trưng của truyện đồng thoại.  ***Hết tiết 73 chuyển tiết 74*** | **II. ĐỌC,HIỂU VĂN BẢN.**  **1. Bức chân dung tự họa của Dế Mèn**  - Ngoại hình Dế Mèn: Đôi càng mẫm bóng, vuốt cứng, nhọn hoắt, cánh dài, răng đen nhánh, râu dài uốn cong, hùng dũng.  - Hành động của Dế Mèn:  *+ Nhai ngoàm ngoạm.*  + *Co cẳng lên, đạp phanh phách vào các ngọn cỏ;*  *+ Đi đứng oai vệ;*  *+ Quát mấy chị Cào Cào ngụ ngoài đầu bờ; thỉnh thoảng, ngứa chân đá một cái, ghẹo anh Gọng Vó lấm láp vừa ngơ ngác dưới đầm lên.*  - Ngôn ngữ của Dế Mèn: gọi Dế Choắt là “chú mày” với giọng điệu khinh khỉnh..  - Tâm trạng của Dế Mèn: hãnh hiện, tự hào cho là mình đẹp, cường tráng và giỏi. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  - Đọc đoạn 2,3.  - Tìm những chi tiết thể hiện hình dáng, cách sinh hoạt và ngôn ngữ của Dế Choắt?  - Tác giả đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật gì khi tái hiện hình ảnh Dế Choắt?  - Qua đó chúng ta nhận ra hình ảnh Dế Choắt ntn trong cái nhìn của Dế Mèn?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  -Đọc đoạn 2,3.  -HS suy nghĩ trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo,thảo luận.**  **-**HS trình bày .  **Bước 4: Kết quả,nhận định.**  **-**GV yêu cầu hs nhận xét.  - GV nhận xét , đánh giá và chốt kiến thức. | **2. Nhân vật Dế Choắt.**  **-** Hình dáng:  + Chạc tuổi: Dế Mèn  + Người: gầy gò, dài lêu ngêu như gã nghiện thuốc phiện.  + Cánh: ngắn củn … như người cởi trần mặc áo ghi lê.  + Đôi càng: bè bè, nặng nề  + Râu: cụt có một mẩu  + Mặt mũi: ngẩn ngẩn ngơ ngơ  - Cách sinh hoạt:  + Ăn sổi ở thì.  - Ngôn ngữ  \*Với Dế Mèn:  + Lúc đầu: gọi “anh” xưng “em”.  + Trước khi mất: gọi “anh” xưng “tôi” và nói: “ở đời….thân”.  \*Với chị Cốc:  + Van lạy  + Xưng hô: chị - em.  \*NT: miêu tả,so sánh, tính từ, từ láy, sử dụng thành ngữ  **=> Gầy gò, xấu xí, ốm yếu, nhưng rất khiêm tốn, nhã nhặn. Bao dung độ lượng trước tội lỗi của Mèn.** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  - Đọc đoạn còn lại.  -Trình bày thái độ của Dế Mèn với Dế choắt.  -Diễn biến tâm trạng của Dế mèn trước và sau khi không cố ý gây ra cái chết thương tâm cho Dế Choắt?  -Bài học đường đời đầu tiên Dế Choắt rút ra ? Liên hệ với bản thân?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  -Đọc đoạn còn lại.  -HS suy nghĩ trả lời câu hỏi.  -Hs liên hệ với bản thân.  **Bước 3: Báo cáo,thảo luận.**  **-**HS trình bày .  **Bước 4: Kết quả,nhận định.**  **-**GV yêu cầu hs nhận xét.  - GV nhận xét , đánh giá và chốt kiến thức.  - Bài học rút ra cho bản thân:  + Tôn trọng sự khác biệt của bạn.  + Sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ khi bạn cần.  + Nên biết sống đoàn kết, thân ái với mọi người, kẻ kiêu căng có thể làm hại người khác khiến phải ân hận suốt đời  ***Hết tiết 74 chuyển tiết 75*** | **3.Bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn.**  **a) Thái độ của Dế Mèn với Dế Choắt**  - Gọi là *“chú mày”* (mặc dù = tuổi).  - Hếch răng, xì một hơi rõ dài, mắng về không chút bận tâm  => Khinh bỉ, coi thường Dế Choắt.  **b) Bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn.**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Dế Mèn** | **Trước khi**  **trêu chị Cốc** | **Sau khi**  **trêu chị Cốc** | **Hậu**  **quả** | | Hành động | -Mắng, coi thường, bắt nạt Choắt.  - Cất giọng véo von trêu chị Cốc. | - Chui tọt vào hang.  - Núp tận đáy hang, nằm in thít.  - Mon men bò lên.  - Chôn Dế Choắt. | Dế Choắt bị chị Cốc mổ cho đến chết | | Thái độ | 🡪  Hung hăng, ngạo mạn, xấc xược. | 🡪  Sợ hãi, hèn nhát | 🡪  Hối hận | | Bài học | **- Không nên kiêu căng, coi thường người khác.**  **- Không nên xốc nổi để rồi hành động điên rồ.** | | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  - Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?  - Nội dung chính của văn bản “Bài học đường đời đầu tiên”?  - Ý nghĩa của văn bản.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  -HS suy nghĩ trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo,thảo luận.**  **-**HS trình bày .  **Bước 4: Kết quả,nhận định.**  **-**GV yêu cầu hs nhận xét.  - GV nhận xét , đánh giá và chốt kiến thức. | **III. TỔNG KẾT**  **1. Nghệ thuật**  - Miêu tả loài vật sinh động, nghệ thuật nhân hoá, ngôn ngữ miêu tả chính xác  - Xây dựng hình tượng nhân vật gần gũi với trẻ thơ.  **2. Nội dung**  - Miêu tả vẻ đẹp của Dế Mèn cường tráng nhưng tính nết còn kiêu căng, xốc nổi.  - Sau khi bày trò trêu chị Cốc, gây ra cái chết cho Dế Choắt, Dế Mèn hối hận và rút ra bài học đường đời đầu tiên cho mình.  **3. Ý nghĩa**  - Không quá đề cao bản thân rồi rước hoạ.  - Cần biết lắng nghe, quan tâm, giúp đỡ mọi người xung quanh. |

**3.HOẠT ĐỘNG 3.LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Học sinh biết vận dụng kiến thức vừa học giải quyết bài tập cụ thể.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn cho HS làm bài tập.

**c. Sản phẩm:**Câu trả lời học sinh về bài tập luyện tập mà giáo viên đưa ra.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Phương pháp: Đọc, vấn đáp, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.

- KT: Động não.

- Thời gian: 15 phút

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** | | |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  *-* GV yêu cầu HS trả lời ngắn gọn các câu hỏi:  ? Nêu một điểm em ấn tượng nhất về nhân vật Dế mèn ?  ? Tác phẩm được viết theo thể loại nào?  ? Bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn là gì ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Học sinh làm bài tập luyện tập.  **Bước 4: Kết quả,nhận định**.  -Giáo viên sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **IV.LUYỆN TẬP** |

**4.HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**

-HS phát hiện các tình huống thực tiễn vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một số vấn đề trong cuộc sống.

**b. Nội dung:**Giáo viên yêu cầu học sinh sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời.

**c. Sản phẩm***:*Phần liên hệ của Hs.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Phương pháp: Đọc, vấn đáp, thuyết trình.

- Kỹ thuật: Động não.

- Thời gian: 13 phút

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** | | |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **\*GV giao bài tập vận dụng cho HS:**  - Hiện nay, trong cuộc sống, đặc biệt là trong lớp học vẫn còn hiện tượng " Dế Mèn"(ngông cuồng, kiêu căng, coi thường những người yếu thế hơn mình, gây ra tại hoạ cho người xung quanh). Giả sử em gặp những hiện này, em sẽ nói với bạn như thế nào? Em rút ra được bài học ứng xử như thế nào cho bản thân qua câu chuyện Dế Mèn?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh suy nghĩ cá nhân.  **Bước 3: Báo cáo,thảo luận**  - HS trình bày.  **Bước 4: Kết luận,nhận định.**  -Giáo viên sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. |  |

**\*Giao bµi,h­íng dÉn häc bµi lµm bµi ë nhµ vµ chuÈn bÞ bµi tiÕp theo ( 2 phút)**

1. Nắm được nội dung,ý nghĩa của văn bản.

2. Hoàn thành bài tập.

3. Đọc và trả lời câu hỏi tìm hiểu bài: Ông lão đánh cá và con cá vàng?

+Đọc,tóm tắt văn bản.

+Tìm hiểu tác giả,tác phẩm.

+Trả lời câu hỏi tìm hiểu bài /15.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn** | **Dạy** | **Ngày** | **13/01/2024 15/01/2024** | **12/01/2014 15/01/2024 17/01/2024** | **13/01/2024 16/01/2024** |
| ***01/01/2024*** | **Tiết (TKB)** | **3;2,3** | **5;4;2** | **1;1,2** |
| **Lớp** | **6A** | **6B** | **6C** |

|  |
| --- |
| **TUẦN 19 – TIẾT 76,77,78: ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**  **ÔNG LÃO ĐÁNH CÁ VÀ CON CÁ VÀNG**  ***PUSKIN*** |

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức:***

+ Tri thức mở rộng về thể loại truyện cổ tích nước ngoài và truyện cổ tích của Pus-kin; nội dung, ý nghĩa và một số chi tiết nghệ thuật tiêu biểu trong văn bản truyện “ Ông lão đánh cá và con cá vàng”.

+ Tư tưởng, tình cảm của nhân dân được thể hiện qua văn bản

+ Cuộc đấu tranh giai cấp được thể hiện trong câu chuyện.

***2. Về năng lực:***

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (chi tiết, cốt truyện, nhân vật, yếu tố tưởng tượng, kì ảo..), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, thái độ người kể,...) của truyện cổ tích Pus-kin; xác định được ngôi kể trong văn bản.

- Hiểu được cách thể hiện tư tưởng, tình cảm của tác giả được thể hiện qua văn bản

- Phân tích được nhân vật, sự kiện, cốt truyện trong tác phẩm thuộc thể loại truyện cổ tích; những biểu hiện của cuộc đấu tranh giai cấp trong tác phẩm.

- Viết được đoạn văn nếu cảm nhận về một nhân vật trong truyện.

***3. Về phẩm chất:***

- *Nhân ái:*HS biết tôn trọng, yêu thương, sống chan hòa với mọi người xung quanh, trân trọng cuộc sống đang có

- *Chăm học, chăm làm:* HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

-*Trách nhiệm:* hành động có trách nhiệm với chính mình( học tập những đức tính tốt, tránh những biểu hiện xấu, sai lệch như: tham lam, bội bạc, dữ dằn, thô lỗ), có trách nhiệm với đất nước, chủ động rèn kĩ năng đọc hiểu văn bản truyện truyền thuyết.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy tính,ti vi.

**2. Học liệu:** Tư liệu về văn bản: “Ông lão đánh cá và con cá vàng”

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1.HOẠT ĐỘNG 1.MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu**: Giúp HS

- Tạo tâm thế,thu hút học sinh vào bài mới?

**b) Nội dung**:

- Hs xem video rồi rút ra bài hoc cho bản thân...

**c) Sản phẩm:**

- Câu trả lời của hs .

**d) Tổ chứcthực hiện:**

-Thời gian: 5 phút

- Phương pháp: Thuyết trình,gợi mở.

- Kĩ thuật: Động não.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  -Hs xem video? Từ nội dung video rút ra bài học cho bản thân?  **-** Em hãy kể lại một câu chuyện dân gian Việt Nam có nhân vật tham lam, độc ác. Theo em, kết cục chung của những kẻ có lòng dạ tham lam, độc ác sẽ như thế nào?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  -HS: Quan sát,trả lời.  **Bước 3: Báo cáo,thảo luận**  **-**HS trình bày cá nhân.  - Các HS khác nhận xét.  **Bước 4: Kêt luận,nhận định.**  GV: Nhận xét,chốt kiến thức.  GV: *Trong kho tàng truyện cổ tích Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung có rất nhiều những câu chuyện hay, ý nghĩa, gửi gắm những bài học về lối ứng xử trong cuộc sống. Cách chúng ta nửa vòng Trái Đất, nước Nga xinh đẹp cũng gây ấn tượng với nhiều người bởi nền văn học đồ sộ. Một trong những đại diện tiêu biểu cho các cây bút văn học Nga lỗi lạc là thi sĩ, văn sĩ nổi tiếng Puskin. Puskin đã để lại cho đời nhiều truyện cổ tích tuyệt diệu được sáng tác dựa trên các cốt truyện dân gian của Nga. “Ông lão đánh cá và con cá vàng” là một câu chuyện đặc sắc viết theo thể loại truyện cổ tích. Truyện đem đến cho người đọc bài học sâu sắc về lòng tham của con người.* | **I.Mở đầu**  Tạo hứng thú cho học sinh khi vào bài. |

**2.HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu**:

- Học sinh nắm được những nét cơ bản về tác giả Pus Kin và hoàn cảnh ra đời, thể loại, phương thức biểu đạt, ngôi kể, cách đọc, bố cục văn bản.

- Gv hướng dẫn Hs đọc và tìm hiểu cụ thể nội dung, nghệ thuật của văn bản.

+ Hs nắm được nội dung và nghệ thuật của từng phần trong văn bản.

- Nắm được thành công về nghệ thuật, nêu nội dung, ý nghĩa bài học của văn bản.

**b. Nội dung**

**-** Vận dụng kĩ năng đọc,hiểu học sinh trình bày được thể loại, phương thức biểu đạt, cách đọc, bố cục văn bản.

-Tìm hiểu nội dung và nghệ thuật của văn bản.

- HS trả lời, hoạt động cá nhân.

**c. Sản phẩm:**

- Câu trả lời của HS về thể loại, phương thức biểu đạt, bố cục và nội dung, nghệ thuật của văn bản.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

- PP: Đọc, vấn đáp, thuyết trình, phân tích, bình giảng, nêu vấn đề

- KT: Động não.

- Thời gian: 70 phút

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  - GV yêu cầu hs nêu cách đọc văn bản?  - Hướng dẫn cách đọc và yêu cầu HS đọc.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  -HS trình bày cách đọc.  **Bước 3: Báo cáo,thảo luận.**  **-**HS đọc theo đoạn mà GV yêu cầu.  - HS nhận xét.  **Bước 4: Kết quả,nhận định.**  - GV nhận xét , đánh giá, sửa lỗi sai cho HS.  - GV chuyển mục tiếp: tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm. | **I.ĐỌC,TÌM HIỂU CHUNG**  **1.Đọc** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  - Qua phần chuẩn bị bài ở nhà trình bày hiểu biết của em về tác giả Pu-SKin và tác phẩm (Xuất xứ,thể loại,PTBĐ,bố cục,từ khó)  -Tóm tắt văn bản.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  -HS suy nghĩ trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo,thảo luận.**  **-**HS trình bày .  -Hs tóm tắt văn bản.  **Bước 4: Kết quả,nhận định.**  **-**GV yêu cầu hs nhận xét.  - GV nhận xét , đánh giá và chốt kiến thức.  . | **2.Tìm hiểu chung.**  **a.Tác giả**  - A.Pu-skin (1799-1837), đại thi hào Nga.  **-** Là tác giả của nhiều trường ca và truyện cổ tích tuyệt diệu:*Truyện cổ tích con gà trống vàng, Nàng công chúa và bảy chàng hiệp sĩ,…*  **b.Tác phẩm.**  ***-***Xuất xứ của nguyên tác và bản dịch:  + Nguyên tác: Dựa trên cơ sở truyện dân gian Nga, Đức. Tác giả kể lại câu chuyện bằng 205 câu thơ.  +Bản dịch SGK của tác giả Vũ Đình Liên và Lê Trí Viễn.  - Thể loại: Truyện cổ tích  - Phư­ơng thức biểu đạt chính: Tự sự  *-* Ngôi kể: Ngôi thứ ba  - Nhân vật*:*  - Bố cục: 3 phần  +Phần 1.Mở truyện: (Từ đầu…. kéo sợi)  Giới thiệu ông lão đánh cá và tình huống phát sinh truyện  + Phần 2. Thân truyện: (Tiếp theo …. trở về): Những đòi hỏi tham lam của mụ vợ.  + Phần 3.Kết truyện: (Còn lại)  Vợ chồng ông lão đánh cá trở về cuộc sống nghèo khổ khi xưa  **\*Tóm tắt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi:  - Tình huống mở đầu truyện như thế nào?  - Mụ vợ đòi hỏi và bắt buộc ông lão xin cá vàng những gì?  - Chỉ ra sự thay đổi ở thái độ của mụ vợ qua mỗi lần đòi hỏi?( hs làm phiếu bài tập)  \* Phiếu bài tập.   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Điều mụ vợ đòi hỏi | Thái độ của mụ vợ | | Lần 1 |  |  | | Lần 2 |  |  | | Lần 3 |  |  | | Lần4 |  |  | | Lần 5 |  |  |   - em có nhận xét gì qua những lần đòi hỏi của mụ vợ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - HS hình thành kĩ năng khai thác văn bản  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo,thảo luận**  -Hs trình bày**.**  \* Phiếu bài tập.   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Điều mụ vợ đòi hỏi | Thái độ của mụ vợ | | Lần 1 | Cái máng mới | Mắng : đồ ngốc | | Lần 2 | Ngôi nhà rộng | Quát to: đồ ngu | | Lần 3 | Làm Nhất phẩm phu nhân | Mắng như tát nước vào mặt. | | Lần4 | Làm Nữ hoàng | iận dữ nổi trận lôi đình, tát vào mặt ông lão | | Lần 5 | Làm Long vương | Nổi cơn thịnh nộ |   => Mụ vợ chua ngoa, đanh đá, thô lỗ => bội bạc, vong ân bội nghĩa.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Kết luận,nhận định.**  - Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.  - ***GV mở rộng:***  *- Lòng tham của mụ vợ tăng mãi ko có điểm dừng. Đây ko phải con người mang tính xấu mà là tính xấu hiện hình dưới lốt người. Sự thay đổi trong thái độ của mụ với ông lão làm nổi rõ nghịch lí: lòng tham càng lớn thì tình nghĩa vợ chồng càng teo lại rồi tiêu biến.*  *- Ông lão ko chỉ là chồng mà còn là ân nhân. Vậy nhưng mụ lại bội bạc, vong ân phụ nghĩa.*  *- Mụ ko có công gì để đòi hỏi ác vàng trả ơn nhưng mụ lại đòi hỏi tất cả và còn muốn biến cá vàng thành đầy tớ để mụ sai khiến. Sự bội bạc của mụ đi tới tột cùng, người và trời đều ko thể dung tha.*  *- Thành công trong việc khắc họa nhân vật mụ vợ: nghệ thuật tăng cấp.*  ***Hết tiết 76 chuyển tiết 77*** | **II. ĐOC,HIỂU VĂN BẢN.**  **1. Nhân vật bà vợ**  \* Tình huống: ông lão bắt được cá vàng rồi thả cá về biển. Cá vàng hứa giúp ông lão.  - Những thứ mụ vợ đòi hỏi:  + Cái máng lợn  + Ngôi nhà rộng  + Làm nhất phẩm phu nhân.  + Làm Nữ hoàng  + Làm Long vương ngự trên mặt biển.  => Đòi hỏi tăng dần từ vật nhỏ đến vật lớn, từ vật chất đến danh vọng, quyền lực, từ chức vị thấp đến chức vị cao => tham lam vô độ  - Thái độ của mụ vợ :  + Mắng: đồ ngốc ( đòi máng)  + Quát to hơn : đồ ngu( đòi nhà)  + Mắng như tát nước vào mặt.  + Giận dữ nổi trận lôi đình, tát vào mặt ông lão  + Nổi cơn thịnh nộ, sai người đi bắt ông lão.  => Mụ vợ chua ngoa, đanh đá, thô lỗ => bội bạc, vong ân bội nghĩa.  \* *Đây ko phải con người mang tính xấu mà là tính xấu hiện hình dưới lốt người. Sự bội bạc của mụ đi tới tột cùng, người và trời đều ko thể dung tha.*  *\* Nghệ thuật: tăng tiến* |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi.**  **?** Mở đầu câu chuyện, em thấ ông lão là người thế nào?  ?Trước yêu cầu và thái độ của mụ vợ, ông lão cư xử thế nào?  ? Bài học rút ra từ cách cư xử của ông lão.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Hs suy nghĩ,trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** Học sinh lần lượt trả lời các câu hỏi.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Kết luận,nhận định.**  - Yêu cầu học sinh nhận xét câu trả lời.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  ***GV bình:***  *-*Ông lão đánh cá là người hiền lành, nhân hậu, ông đã cứu con cá và không đòi hỏi điều gì cho bản thân. Điều đó cho chúng ta thấy ông là người không màng lợi danh, có tấm lòng vị tha dù hoàn cảnh sống của ông vô cùng khó khăn, thiếu thốn.  - Điều đáng trách ở ông lão là đã quá nhu nhược, không có chính kiến nên mụ vợ ngày càng lấn tới với những đòi hỏi quá quắt. Ông lão phải thực hiện những yêu cầu của mụ dù biết là không đúng.  => Qua hình ảnh ông lão đáng thương, tác giả ngầm gửi gắm hình ảnh của những người nông dân khốn khổ dưới chế độ phong kiến chuyên chế Nga hoàng tàn bạo, độc đoán. Tác giả cũng muốn thức tỉnh tinh thần đấu tranh của nhân dân Nga nói chung. | **2. Nhân vật ông lão đánh cá:**  ***-*** Ba lần kéo lưới, bắt được cá vàng; thả cá kèm theo lời chúc.  => Hiền lành, tốt bụng.  - Với vợ: phục tùng yêu cầu, duy nhất 1 lần can ngăn.  => Con người nhu nhược, can ngăn cái ác quá muộn.  => Tiếp tay cho cái ác; gây ra tai vạ.  \* Bài học  - Cần dũng cảm đấu tranh chống lại cái ác.  - Không khuất phục trước sức mạnh, cường quyền.  - Cần chỉ rõ những sai trái trước khi quá muộn. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua phiếu học tập .   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Đòi  hỏi của  mụ vợ | Thái độ  của biển | Nghệ thuật | Ý nghĩa của hình ảnh biển | | Đòi cái máng |  |  |  | | Đòi ngôi nhà rộng |  | | Làm Nhất phẩm phu nhân |  | | Làm Nữ hoàng |  | | Làm Long vương |  |   **-**Theo em, ý nghĩa tượng trưng của hình tượng cá vàng là gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  -HS suy nghĩ trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo,thảo luận.**  **-**HS trình bày .  **Bước 4: Kết quả,nhận định.**  **-**GV yêu cầu hs nhận xét.  - GV nhận xét , đánh giá và chốt kiến thức  Nếu như truyện cổ tích Việt Nam có những ông tiên, ông Bụt luôn hiện lên giúp những người tốt, những người bất hạnh thì vh dân gian Nga lại gửi gắm điều đó qua hình tượng cá vàng. Dù vậy chúng ta vẫn thấy được điểm chung giữa các nền vh dân gian: chân lí của dân gian là chân lí của cuộc sống: người nhân hậu được đền ơn xứng đáng, kẻ xấu xa sẽ bị trừng trị đích đáng. | **3. Ý nghĩa tượng trưng của biển cả và cá vàng/**  **a. biển cả**  *-*Lần 1: biển gợn sóng êm ả  - Lần 2: biển xanh nổi sóng  - Lần 3: biển xanh nổi sóng dữ dội  - Lần 4: biển xanh nổi sóng mù mịt  - Lần 5:biển xanh nổi sóng ầm ầm, một cơn giống tố kinh khủng kéo đến.  => NT: tăng tiến, lặp lại.  => Lòng tham của mụ vợ tăng lên thì phản ứng của biển cả cũng tăng.  - Ý nghĩa của hình ảnh biển: biển là nhân dân, thái độ của biển là thái độ của nhân dân. Nhân dân giận dữ trước sự xấu xa, tham lam của mụ vợ và sự nhu nhược của ông lão.  **b. Cá vàng**  **-** Cá vàng tượng trưng cho lòng biết ơn, tấm lòng của nhân dân đới với những người nhân hậu, biết cứu giúp kẻ hoạn nạn.  - Cá vàng đại diện cho cái tốt, cái thiện  - Cá vàng tượng trưng cho chân lí của dân gian: trừng trị đích đáng những kẻ tham lam, bội bạc. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  - Nêu ý nghĩa của câu chuyện.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  -HS suy nghĩ trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo,thảo luận.**  **-**HS trình bày .  **Bước 4: Kết quả,nhận định.**  **-**GV yêu cầu hs nhận xét.  - GV nhận xét , đánh giá và chốt kiến thức  ***Hết tiết 77 chuyển tiết 78*** | **4. Ý nghĩa của truyện**  - Ca ngợi lòng nhân hậu  - Phê phán những kẻ tham lam, bội bạc.  - Phê phán sự nhu nhược.  - Nêu bài học đích đáng cho những kẻ tham lam, bội bạc.  - Khơi gợi tinh thần đấu tranh chống áp bức, cường quyền. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  - Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?  - Nội dung chính của văn bản “Ông lão đánh cá và con cá vàng ”?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  -HS suy nghĩ trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo,thảo luận.**  **-**HS trình bày .  **Bước 4: Kết quả,nhận định.**  **-**GV yêu cầu hs nhận xét.  - GV nhận xét , đánh giá và chốt kiến thức | **III. TỔNG KẾT.**  **1. Nghệ thuật:**  - Sử dụng những biện pháp nghệ thuật tiêu biểu của truyện cổ tích như: sự lặp lại, tăng tiến của các tình huống, sự đối lập giữa các nhân vật, sự xuất hiện của các yếu tố tưởng tượng, hoang đường.  **2. Nội dung:**  **-**Truyện ca ngợi lòng biết ơn đối với những người nhân hậu và nêu ra bài học đích đáng cho những kẻ tham lam, bội bạc. |

**3.HOẠT ĐỘNG 3.LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Học sinh biết vận dụng kiến thức vừa học giải quyết bài tập cụ thể.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn cho HS làm bài tập.

**c. Sản phẩm:**Câu trả lời học sinh về bài tập luyện tập mà giáo viên đưa ra.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Phương pháp: Đọc, vấn đáp, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.

- KT: Động não.

- Thời gian: 15 phút

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  *-* GV yêu cầu HS trả lời ngắn gọn các câu hỏi:  **Bài 1.** Câu chuyện kết thúc như thế nào? Ý nghĩa cách kết thúc đó?  **Bài 2.** Nếu ý kiến của em về tên truyện.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Học sinh làm bài tập luyện tập.  **Bước 4: Kết quả,nhận định**.  -Giáo viên sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **IV.LUYỆN TẬP**  **Bài 1**  **Bài 2** |

**4.HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Học sinh biết vận dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn cho HS làm bài tập.

**c. Sản phẩm:**Bài làm của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Phương pháp: Đọc, vấn đáp, thuyết trình.

- Kỹ thuật: Động não.

- Thời gian: 13 phút

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **\*GV giao bài tập vận dụng cho HS:**  Bài tập :Viết đoạn văn 7-10 câu nêu cảm nhận của em về nhân vật mụ vợ trong truyện ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh suy nghĩ cá nhân.  **Bước 3: Báo cáo,thảo luận**  - HS trình bày.  **Bước 4: Kết luận,nhận định.**  -Giáo viên sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **V.VẬN DỤNG** |

**\*Giao bµi,h­íng dÉn häc bµi lµm bµi ë nhµ vµ chuÈn bÞ bµi tiÕp theo ( 2 phút)**

1. Nắm được nội dung,ý nghĩa của văn bản.

2. Hoàn thành bài tập.

3. Soạn bài: Thực hành Tiếng Việt/16.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn** | **Dạy** | **Ngày** | ***17/01/2024*** | ***17/01/2024*** | ***19/01/2014*** |
| ***01/01/2024*** | **Tiết (TKB)** | ***4*** | ***3*** | ***3*** |
| **Lớp** | ***6A*** | ***6B*** | ***6C*** |

|  |
| --- |
| **TIẾT 79: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**  **THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**  **(MỞ RỘNG CHỦ NGỮ)** |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Chủ ngữ là gì?

- Thế nào là mở rộng chủ ngữ?

**2. Về năng lực:**

- Nhận diện được từ ghép, từ láy và tác dụng.

- Xác định dược chủ ngữ trong câu.

- Nhận biết được cụm danh từ và cấu tạo của nó.

**3. Về phẩm chất:**

- *Chăm chỉ:* HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

-*Trách nhiệm:*Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy tính,ti vi.

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập...

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1.HOẠT ĐỘNG 1.MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:**Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** Hs trả lời câu hỏi và chú ý vào bài mới.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

-Thời gian: 5 phút

- Phương pháp: Thuyết trình,gợi mở.

- Kĩ thuật: Động não.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  - Em hãy điền thêm các tiếng vào sau các tiếng dưới đây để tạo từ ghép, từ láy ***Bút, nhẹ*** ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  -HS: Quan sát,trả lời.  **Bước 3: Báo cáo,thảo luận**  **-**HS trình bày cá nhân.  - Các HS khác nhận xét.  **Bước 4: Kêt luận,nhận định.**  GV: Nhận xét,chốt kiến thức.  GV: *Ở học kì I chúng ta đã được làm quen với từ ghép , từ láy và thành ngữ. Trong bài ngày hôm nay, cô sẽ giúp các em tìm hiểu sâu hơn về nội dung kiến thức đó và mở rộng chủ ngữ.* |  |

**2.HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC.**

**a**. **Mục tiêu**:

- HS củng cố lại kiến thức về từ ghép, từ láy và thành ngữ.

- Giúp HS nắm được kiến thức về chủ ngữ mở rộng trong câu và cách mở rộng chủ ngữ trong câu bằng một cụm danh từ.

**b. Nội dung :** HS nhắc lại các kiến thức về từ ghép,từ láy,chủ ngữ và cách mở rộng chủ ngữ.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về từ ghép,từ láy,chủ ngữ và cách mở rộng chủ ngữ.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- PP: Đọc, vấn đáp, thuyết trình.

- KT: Động não.

- Thời gian:  15 phút

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV cho HS suy nghĩ cá nhân:  *+ Em hãy nhắc lại khái niệm từ láy, từ ghép. Lấy ví dụ.*  *+ Thế nào là thành ngữ? Chỉ ra một thành ngữ trong các tác phẩm đã học ở học kì I mà em còn nhớ hoặc chỉ ra một thành ngữ mà em biết.*  *+Muốn hiểu được nghĩa của thành ngữ phải căn cứ vào đâu?*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  -HS suy nghĩ,trả lời.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**:  -Hs trình bày.  **Bước 4. Đánh giá, kết luận**  Giáo viên nhận xét, đánh giá và chốt kiến thức. | **I. Kiến thức Ngữ Văn.**  **1. Từ ghép, từ láy**  - Từ ghép: là những từ phức được tạo ra bằng cách ghép các tiếng có quan hệ với nhau về nghĩa.  - Từ láy: là những từ phức có quan hệ láy âm giữa các tiếng.  **2. Thành ngữ**  - Là loại cụm từ có cấu tạo cố định, biểu thị một ý nghĩa hoàn chỉnh.  - Nghĩa của thành ngữ có thể bắt nguồn trực tiếp từ nghĩa đen của các từ tạo nên nó nhưng thường thômh qua một số phép chuyển nghĩa như ẩn dụ, so sánh… |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV: Nhớ lại kiến thức tiếng Việt ở Tiểu học về chủ ngữ và cho biết:  + *Chủ ngữ là gì? Chủ ngữ thường trả lời cho câu hỏi nào?*  *+ Chủ ngữ thường được biểu hiện bằng những từ loại nào? Trong các từ loại đó, từ loại nào được dùng làm chủ ngữ nhiều hơn?*  *+ Nêu cấu tạo của cụm danh từ làm chủ ngữ ?*  *+ Việc mở rộng chủ ngữ có tác dụng gì?*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  -Hs suy nghĩ,trả lời.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**:  -Hs trình bày.  **Bước 4. Đánh giá, kết luận**  Giáo viên nhận xét, đánh giá và chốt kiến thức. | **3.Mở rộng chủ ngữ**  - **Chủ ngữ** là một trong hai thành phần chính của câu; chỉ sự vật, hiện tượng có hoạt động, trạng thái, đặc điểm nêu ở vị ngữ; trả lời cho câu hỏi Ai? Con gì? Cái gì? Chủ ngữ thường được biểu hiện bằng danh từ, đại từ. Câu có thể có một hoặc nhiều chủ ngữ.  - Để phản ánh đầy đủ hiện thực khách quan và biểu thị tình cảm , thái độ của người viết, người nói, chủ ngữ là danh từ thường được mở rộng thành **cụm danh từ.**  - Cấu tạo của cụm danh từ làm chủ ngữ mở rộng trong câu thường gồm có: từ làm thành tố chính (danh từ trung tâm) và một số thành tố phụ. |

Chủ ngữ thường được biểu hiện bằng danh từ, đại từ. Câu có thể có một hoặc nhiều chủ ngữ.

Chủ ngữ là một trong hai thành phần chính của câu; chỉ sự vật, hiện tượng có hoạt động, trạng thái, đặc điểm nêu ở vị ngữ

Trả lời cho câu hỏi Ai? Con gì? Cái gì?

Để phản ánh đầy đủ hiện thực khách quan và biểu thị tình cảm, thái độ của người viết, người nói, chủ ngữ là danh từ thường được mở rộng thành cụm danh từ

SƠ ĐỒ MỞ RỘNG CN

DT, ĐT, TT khi làm chủ ngữ có thể mở rộng thành CDT, CĐT, CTT bao gồm DT, ĐT, TT làm thành tố chính (trung tâm) và một số TTthành tố phụ đứng trước hoặc sau trung tâm.

CDT, CĐT, CTT

CỤM C-V

*Chú ý: Chủ ngữ là danh từ thường được mở rộng thành cụm danh từ, tức là cụm từ có danh từ làm thành tố chính và một số thành tố phụ.*

**3.HOẠT ĐỘNG 3.LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Học sinh biết vận dụng kiến thức vừa học giải quyết bài tập cụ thể.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn cho HS làm bài tập.

**c. Sản phẩm:**Câu trả lời học sinh về bài tập luyện tập mà giáo viên đưa ra.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Phương pháp: Đọc, vấn đáp, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.

- KT: Động não.

- Thời gian:  15phút

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  Theo dõi SGK trang 16, hoàn thành nhanh bài tập 1, 2:  **Bài tập 1: Xếp các từ sau đây vào hai nhóm: từ ghép, từ láy.**  mẫm bóng, hủn hoẳn, lợi hại, phành phạch, giòn giã.  **Bài tập 2: Các từ**mẫm bóng, hủn hoẳn**là sáng tạo của nhà văn Tô Hoài. Qua các từ đó, em hình dung như thế nào về ngoại hình của nhân vật Dế Mèn?**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **-**Hs suy nghĩ làm bài tập.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Hs trình bày bài tập.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  **-** GV yêu cầu HS khác nhận xét, bổ sung  GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung. | **II.Thực hành**  **1.Bài tập 1**  - Từ ghép: mẫm bóng, lợi hại.  - Từ láy: hủn hoẳn, phành phạch, giòn giã.  **2. Bài tập 2:**  Qua các từ mẫm bóng, hủn hoẳn, người đọc hình dung về ngoại hình của nhân vật Dế Mèn: Hai từ *mẫm bóng, hủn hoẳn* diễn tả nét khác biệt về ngoại hình của Dế Mèn ở hai thời điểm. Nếu lúc nhỏ đôi cảnh ngắn ngủn, xấu xí đến khó coi (từ láy ***hủn hoẳn***) thì nhờ ăn uống điều độ và làm việc có chừng mực mà trở thành một chàng dế thanh niên cường tráng với đôi càng to, khoẻ khoắn (từ ghép ***mẫm bóng***) |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Theo dõi SGK trang 16, hoàn thành nhanh bài tập 3:  + *Các thành ngữ “ Chết ngay đuôi”, “ vái cả sáu tay” trong văn bản Bài học đường đời đầu tiên được Tô Hoài sáng tạo dựa trên những thành ngữ nào có sẵn?*  *+ Thành ngữ “ Chết ngay đuôi”, “ vái cả sáu tay” trong văn bản có gì khác so với thành ngữ có sẵn?*  *+ Vậy trong các thành ngữ đó, thành ngữ nào phù hợp với miêu tả loài dế?*  *+ Việc sử dụng những thành ngữ trên có tác dụng gì?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **-**HS suy nghĩ, xác định các yêu cầu cơ bản, lần lượt thực hiện từng yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Hs trình bày bài tập.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  **-** GV yêu cầu HS khác nhận xét, bổ sung  GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung. | **3. Bài tập 3***:*  *-* Thành ngữ có sẵn*: Chết thẳng cẳng, vái cả hai tay.*  *-* Thành ngữ của Tô Hoài:*Chết ngay đuôi, vái cả sáu tay.*  *-* Khác nhau  + Thành ngữ ***"chết ngay đuôi, vái cả sáu tay "*** sử dụng các bộ phận đuôi và 6 tay thay vì các bộ phận cẳng và 2 tay ở thành ngữ ***"chết thẳng cẳng, vái cả hai tay"***  + Thành ngữ ***"chết ngay đuôi, vái cả sáu tay "***  phù hợp hơn với loài dế, vì loài dế khác với con người, đặc điểm của chúng là có đuôi và có 6 chân  - Tác dụng: làm cho cách diễn đạt cô đọng, hàm súc, giàu sức biểu cảm. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Theo dõi SGK trang 16, hoàn thành nhanh bài tập 4, 5:  + Bài tập 4: Xác định chủ ngữ là các cụm danh từ trong các câu trong bài tập 4.  + Bài tập 5: Xác định danh từ trung tâm và các thành tố phụ trong từng cụm danh từ làm chủ ngữ trong bài tập 4. Trả lời bằng cách điền vào mô hình:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **Thành phần trước** | **Thành phần trung tâm** | **Thành phần sau** | | **a** |  |  |  | | **b** |  |  |  | | **c** |  |  |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**HS suy nghĩ, xác định các yêu cầu cơ bản, lần lượt thực hiện từng yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Hs trình bày bài tập.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  **-** GV yêu cầu HS khác nhận xét, bổ sung  GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung. | **4. Bài tập 4:**  a)   Những cái vuốt ở chân, ở khoeo cứ cứng dần và nhọn hoắt. (Tô Hoài)  - CN: *Những cái vuốt ở chân, ở khoeo*.  b)   Những gã xốc nổi thường lầm cử chỉ ngông cuồng là tài ba. (Tô Hoài)  - CN: *Những gã xốc nổi.*  c)   Hàng ngàn ngọn nến sáng rực, lấp lánh trên cành lá xanh tươi và rất nhiều bức tranh màu sắc rực rỡ như những bức bày trong các tủ hàng hiện ra trước mắt em bé. (Cô bé bán diêm)  - CN: *Hàng ngàn ngọn nến sáng rực, lấp lánh trên cành lá xanh tươi và rất nhiều bức tranh màu sắc rực rỡnhư những bức bày trong các tủ hàng*  **5. Bài tập 5:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **Thành phần trước** | **Thành phần trung tâm** | **Thành phần sau** | | **a** | những | cái vuốt | ở chân, ở khoeo | | **b** | những | gã | xốc nổi | | **c** | hàng ngàn | ngọn nến | sáng rực, lấp lánh trên cành cây xanh tươinhư những bức bày trong các tủ hàng |   🡺Tác dụng của việc mở rộng chủ ngữ: để phản ánh đầy đủ hiện thực khách quan và biểu thị tình cảm, thái độ của người viết (người nói). |

**4.HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Học sinh biết vận dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn cho HS làm bài tập.

**c. Sản phẩm:**Bài làm của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Phương pháp: Đọc, vấn đáp, thuyết trình.

- Kỹ thuật: Động não.

- Thời gian:  7 phút

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **\*GV giao bài tập vận dụng cho HS:**  ***Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 7 dòng) nêu cảm nghĩ của em về một nhân vật trong văn bản Bài học đường đời đầu tiên hoặc Ông lão đánh cá và con cá vàng, trong đoạn văn có sử dụng chủ ngữ là cụm từ. Xác định chủ ngữ là cụm từ trong đoạn văn đó***  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh viết đoạn văn.  **Bước 3: Báo cáo,thảo luận**  - HS trình bày đoạn văn.  **Bước 4: Kết luận,nhận định.**  -Giáo viên sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **Bài 6/16** |

**\*Giao bµi,h­íng dÉn häc bµi lµm bµi ë nhµ vµ chuÈn bÞ bµi tiÕp theo ( 2 phút)**

1. Nắm được nội dung,ý nghĩa của văn bản.

2. Hoàn thành bài tập.

3. Soạn bài thực hành đọc,hiểu: “Cô bé bán diêm”

+Đọc,tóm tắt văn bản.

+Tìm hiểu tác giả,tác phẩm.

+Trả lời câu hỏi tìm hiểu bài/20.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn** | **Dạy** | **Ngày** | ***20/01/2024*** | ***19/01/2024*** | ***20/01/2024*** |
| ***01/01/2024*** | **Tiết (TKB)** | ***3*** | ***5*** | ***1*** |
| **Lớp** | ***6A*** | ***6B*** | ***6C*** |

|  |
| --- |
| **TIẾT 80:THỰC HÀNH ĐỌC,HIỂU**  **VĂN BẢN**  **CÔ BÉ BÁN DIÊM**  *( AN-ĐÉC-XEN)* |

**I. MỤC TIÊU.**

***1. Về kiến thức:***

+ Tri thức về thể loại truyện nói chung và truyện An-đéc-xen nói riêng ( đề tài, nhân vật, tình huống…); nội dung, ý nghĩa và một số chi tiết nghệ thuật tiêu biểu trong văn bản truyện “ Cô bé bán diêm”.

+ Hiện thực xã hội được thể hiện qua văn bản

+ Tấm lòng của nhà văn được thể hiện trong tác phẩm…

***2. Về năng lực:***

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (chi tiết, cốt truyện, nhân vật, yếu tố tưởng tượng, kì ảo..), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, thái độ người kể,...) của truyện An-đéc-xen; xác định được ngôi kể trong văn bản.

- Hiểu được cách thể hiện tư tưởng, tình cảm của tác giả được thể hiện qua văn bản và tác dụng, ý nghĩa của những chi tiết nghệ thuật tiêu biểu.

- Phân tích được nhân vật, chi tiết, tình huống trong văn bản.

- Viết được đoạn văn nếu cảm nhận về một nhân vật trong truyện.

***3. Về phẩm chất:***

- *Nhân ái:*HS biết tôn trọng, yêu thương, sống chan hòa với mọi người xung quanh, biết sẻ chia với cảnh đời bất hạnh trong cuộc sống; trân trọng cuộc sống đang có

- *Chăm học, chăm làm:* HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

-*Trách nhiệm:* hành động có trách nhiệm với chính mình( học tập những đức tính tốt, tránh những biểu hiện xấu, sai lệch như: vô tâm, thiếu tình thương, sống ích kỉ), chủ động rèn kĩ năng đọc hiểu văn bản truyện.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy tính,ti vi.

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1.HOẠT ĐỘNG 1.MỞ ĐẦU**

*a) Mục tiêu:*Giúp học sinh huy động những hiểu biết về thể loại truyện và truyện nước ngoài tiêu biểu, gần gũi với trẻ em Việt Nam; kết nối vào bài học, tạo tâm thế hào hứng cho học sinh và nhu cầu tìm hiểu văn bản .

*b) Nội dung:*Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi “Du lịch qua màn ảnh nhỏ” và yêu cầu HS trả lời câu hỏi của GV. Những câu hỏi này nhằm khơi gợi cảm xúc, suy nghĩ của hs về những miền đất xinh đẹp trên khắp thế giới, tạo không khí và chuẩn bị tâm thế phù hợp với văn bản.

*c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh*

*d) Tổ chức thực hiện:*

-Thời gian: 4phút

- Phương pháp: Thuyết trình,gợi mở.

- Kĩ thuật: Động não.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi: “Du lịch qua màn ảnh nhỏ”**  Luật chơi: cô giáo đưa ra 4 bức tranh về 4 miền đất khác nhau. Hs nào giơ tay nhanh nhất sẽ giành quyền trả lời. Trả lời sai, Hs khác sẽ giành quyền trả lời.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  -HS: Quan sát,suy nghĩ trả lời.  **Bước 3: Báo cáo,thảo luận**  **-**HS trình bày cá nhân.  - Các HS khác nhận xét.  **Bước 4: Kêt luận,nhận định.**  GV: **GV** nhận xét và giới thiệu bài học: Thế giới của chúng ta rộng lớn với muôn vàn những vùng đất tươi đẹp. Và Đan Mạch ở Bắc Âu được mệnh danh là xứ sở tuyết trắng. Thế nhưng nơi đó vẫn có những đốm lửa hồng vô cùng ấm áp. Đó chính là tình yêu thương, sự đồng cảm và thấu hiểu của những nhà văn như An –đéc-xen.Những cung bậc từ trái tim ông đã ngân lên thành bản nhạc ấm áp “ Cô bé bán diêm”. Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu văn bản này để hiểu rõ hơn tấm lòng An-đéc-xen. | Tạo hứng thú cho học sinh khi vào bài mới. |

**2.HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu**:

- Học sinh nắm được những nét cơ bản về tác giả An-Đéc-Xen và hoàn cảnh ra đời, thể loại, phương thức biểu đạt, ngôi kể, cách đọc, bố cục văn bản.

- Gv hướng dẫn Hs đọc và tìm hiểu cụ thể nội dung, nghệ thuật của văn bản.

+ Hs nắm được nội dung và nghệ thuật của từng phần trong văn bản.

- Nắm được thành công về nghệ thuật, nêu nội dung, ý nghĩa bài học của văn bản.

**b. Nội dung**

**-** Vận dụng kĩ năng đọc,hiểu học sinh trình bày được thể loại, phương thức biểu đạt, cách đọc, bố cục văn bản.

-Tìm hiểu nội dung và nghệ thuật của văn bản.

- HS trả lời, hoạt động cá nhân.

**c. Sản phẩm:**

- Câu trả lời của HS về thể loại, phương thức biểu đạt, bố cục và nội dung, nghệ thuật của văn bản.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

- PP: Đọc, vấn đáp, thuyết trình, phân tích, bình giảng, nêu vấn đề

- KT: Động não.

- Thời gian:  32 phút

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  - GV yêu cầu hs nêu cách đọc văn bản?  - Hướng dẫn cách đọc và yêu cầu HS đọc.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  -HS trình bày cách đọc.  **Bước 3: Báo cáo,thảo luận.**  **-**HS đọc theo đoạn mà GV yêu cầu.  - HS nhận xét.  **Bước 4: Kết quả,nhận định.**  - GV nhận xét , đánh giá, sửa lỗi sai cho HS.  - GV chuyển mục tiếp: tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm. | **I.ĐỌC,TÌM HIỂU CHUNG**  **1.Đọc** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  - Qua phần chuẩn bị bài ở nhà trình bày hiểu biết của em về tác giả An-đéc-xen và tác phẩm ( Thể loại,PTBĐ,bố cục,từ khó)  -Tóm tắt văn bản?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  -HS suy nghĩ trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo,thảo luận.**  **-**HS trình bày .  -Hs tóm tắt văn bản.  **Bước 4: Kết quả,nhận định.**  **-**GV yêu cầu hs nhận xét.  - GV nhận xét , đánh giá và chốt kiến thức.  . | **2.Tìm hiểu chung.**  **a.Tác giả**  **-** An-đec-xen (1808 – 1875). Nhà văn Đan mạch, nổi tiếng với các loại truyện kể cho trẻ em.  - Phong cách: nhân văn, hư ảo, thơ mộng, thông minh, vui vẻ, đáng yêu  - Tác phẩm tiêu biểu: Bầy chim thiên nga, Nàng tiên cá, Nàng công chùa và hạt đậu.  **b.Tác phẩm.**  **-** Hoàn cảnh sáng tác:viết năm 1845, trích gần hết truyện “ Cô bé bán diêm”.  - Thể loại: truyện ngắn  - Ngôi kể: ngôi thứ 3  - Nhân vật chính:cô bé bán diêm  - PTBĐ:tự sự, miêu tả, biểu cảm.  - Bố cục:  + Phần 1: *Từ đầu … Cứng đờ ra: Hoàn cảnh sống của cô bé bán diêm*  *+Phần 2: Tiếp … Chầu thượng đế : Những mộng tưởng của cô bé*  + Phần 3: *Còn lại: Cái chết của cô bé bán diêm*  **\*Tóm tắt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi**  **1. Tình huống mở đầu truyện như thế nào? ( chỉ rõ thời gian, không gian)**  2. Em biết điều gì về gia cảnh của nhân vật cô bé bán diêm.  3.Liệt kê những hình ảnh tương phản đối lập trong đoạn này và nêu tác dụng của việc sử dụng những hình ảnh đó?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - HS hình thành kĩ năng khai thác văn bản  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo,thảo luận**  **- Học sinh lần lượt trả lời các câu hỏi**  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Kết luận,nhận định.**  - Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.  - GV chốt kiến thức và mở rộng vấn đề:*Bằng việc sử dụng những hình ảnh tương phản, đối lập, tác giả đã cho người đọc thấy được hoàn cảnh đáng thương, thiếu thốn về cả vật chất lẫn tinh thần của cô bé bán diêm.*  *Không chỉ ở đất nước Đan Mạch xa xôi mà ngay ở đất nước chúng ta cũng còn rất nhiều những trẻ em có cảnh ngộ đáng thương* | **II. Đọc - hiểu văn bản**  **1.Cảnh ngộ của cô bé bán diêm**  - Cảnh ngộ:  + Mồ côi mẹ, gia sản tiêu tán sau khi bà mất  + Bố hay đánh đập, chửi rủa em  + Em cô đơn, đói rét, phải tự đi kiếm sống  + Sống chui rúc cùng bố trong một xó tối tăm, trên gác xép, sát mái nhà.  **=>Đáng thương, thiếu thốn cả vật chất lẫn tinh thần.**  - Tình huống:  + Bán diêm, cô đơn giữa đêm giao thừa  + Thời tiết khắc nghiệt – em đầu trần, bụng đói  + Không bán được diêm, em không dám về vì sợ bố đánh  =>Nghệ thuât: xây dựng hình ảnh đối lập.  **Td: Làm nổi bật tình cảnh hết sức tội nghiệp của cô bé, tác động đến lòng trắc ẩn của người đọc.** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua phiếu bài tập, hs làm việc cá nhân để hoàn thiện phiếu.**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | **Mộng tưởng** | **Thực tại** | **Mong ước** | | **Lần 1** |  |  |  | | **Lần 2** |  |  |  | | **Lần 3** |  |  |  | | **Lần 4** |  |  |  | | **Lần 5** |  |  |  | | **Nhận xét:** | | | | | **Nghệ thuật:** | | | | | **Thông điệp:** | | | |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - HS hình thành kĩ năng khai thác văn bản  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo,thảo luận**  -Hs : Trình bày phiếu học tập.  **Bước 4: Kết luận,nhận định**  - Yêu cầu học sinh nhận xét câu trả lời.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  ***GV bình:*** *Tác giả An-đec-xen thật am hiểu tâm lí và thấu hiểu nỗi lòng trẻ thơ. Đoạn văn như bản đàn ngân lên những cung bậc yêu thương. Qua đây, tác giả đã làm nổi bật khao khát cháy bỏng của cô bé bán diêm, của những con người cùng khổ trong xã hôi. Nhà văn cũng muốn gửu gắm thông điệp: Hãy biết trân trọng tình cảm gia đình và những hạnh phúc bình dị bên người thân.* | **2. Ước muốn của em – Thực và mộng tưởng.**  **- Mộng tưởng:** *lò sưởi, bàn ăn và ngông quay, cây thông Nô-en; người bà hiền hậu.*  **=> Đẹp đẽ, phù hợp với hoàn cảnh hiện tại của em.**  **- Thực tại:** ở góc phố lạnh lẽo, cô đơn và buồn tủi.  **=>*Luôn khao khát cuộc sống ấm no, hạnh phúc, đầy tình thương yêu***  **\* Nghệ thuật:** Kể chuyện đan xen, đối lập giữa thực tế và mộng tưởng *🡪 Nổi bật khát khao cháy bỏng và tình cảnh đáng thương của cô bé bán diêm; của những người cùng khổ trong xã hội*  **\* Thông điệp:** Phải biết trân trọng tình cảm gia đình và hạnh phúc bình dị bên người thân ; sống phải biết ước mơ, biết giữ tâm hồn trong sáng. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi:  1.Em có suy nghĩ gì về đoạn kết của văn bản.  ( chi tiết miêu tả cái chết của cô bé, nguyên nhân dẫ đến cái chết, tác giả thể hiện tình cảm và gửi gắm thông điệp gì qua đoạn kết).  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - HS hình thành kĩ năng khai thác văn bản  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-**Hs trình bày.  **Bước 4: Kết luận,nhận định.**  - Yêu cầu học sinh nhận xét câu trả lời.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  Gv mở rộng: | **3. Cái chết của cô bé bán diêm**  - Chi tiết: Ở xó tường, người ta thấy em gái có đôi má hồng và đôi môi đang mỉm cười. Em chết vì giá rét trong đêm giao thừa.  -Nguyên nhân: Đói, rét, sự tàn nhẫn của bố, sự vô cảm của mọi người  - Tình cảm của tác giả: Cảm thông, thương xót  - Thông điệp: Con người phải biết yêu thương đùm bọc nhau ; trẻ em cần được quan tâm và yêu thương. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  - Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?  - Nội dung chính của văn bản?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  -HS suy nghĩ trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo,thảo luận.**  **-**HS trình bày .  **Bước 4: Kết quả,nhận định.**  **-**GV yêu cầu hs nhận xét.  - GV nhận xét , đánh giá và chốt kiến thức. | **III. TỔNG KẾT.**  **1. Nghệ thuật:**  - Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn, đan xen giữa hiện thực và mộng tưởng, với các tình tiết, diễn biến hợp lí.  **2. Nội dung:**  **-**Truyện kể về cảnh ngộ bất hạnh của cô bé bán diêm và gợi lên lòng thương cảm sâu sắc với những cảnh đời cùng khổ. |

**3.HOẠT ĐỘNG 3.LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Học sinh biết vận dụng kiến thức vừa học giải quyết bài tập cụ thể.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn cho HS làm bài tập.

**c. Sản phẩm:**Câu trả lời học sinh về bài tập luyện tập mà giáo viên đưa ra.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Phương pháp: Đọc, vấn đáp, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.

- KT: Động não.

- Thời gian:  phút

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  *-* GV yêu cầu HS trả lời ngắn gọn các câu hỏi:  ? Nêu một đoạn văn mà em ấn tượng nhất trong văn bản : “ Cô bé bán diêm” Vì sao em thích đoạn văn đó ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Học sinh làm bài tập luyện tập.  **Bước 4: Kết quả,nhận định**.  -Giáo viên sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **IV.LUYỆN TẬP** |

**4.HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**

-HS phát hiện các tình huống thực tiễn vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một số vấn đề trong cuộc sống.

**b. Nội dung:**Giáo viên yêu cầu học sinh sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời.

**c. Sản phẩm***:*Phần liên hệ của Hs.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Phương pháp: Đọc, vấn đáp, thuyết trình.

- Kỹ thuật: Động não.

- Thời gian:  7 phút

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  \*GV giao bài tập vận dụng cho HS:  - Viết đoạn văn 6-8 câu nêu cảm nhận của em về nhân vật cô bé bán diêm trong truyện ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh suy nghĩ cá nhân.  **Bước 3: Báo cáo,thảo luận**  - HS trình bày.  **Bước 4: Kết luận,nhận định.**  -Giáo viên sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. |  |

**\*Giao bµi,h­íng dÉn häc bµi lµm bµi ë nhµ vµ chuÈn bÞ bµi tiÕp theo ( 2 phút)**

1. Nắm được nội dung,ý nghĩa của văn bản.

2. Hoàn thành bài tập.

3. Chuẩn bị bài: Viết bài văn kể lại một trải nghiêm đáng nhớ/23-26.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn** | **Dạy** | **Ngày** | **22/01/2024 24/01/2024** | **22/01/2024 23/01/2024** | **23/01/2024 26/01/2024** |
| ***01/01/2024*** | **Tiết (TKB)** | **2,3;4** | **4;2,3** | **1,2;3** |
| **Lớp** | **6A** | **6B** | **6C** |

|  |
| --- |
| **TIẾT 81,82,83**  **VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM ĐÁNG NHỚ** |

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức:***

- Người kể chuyện ngôi thứ nhất

- Trải nghiệm đáng nhớ của bản thân

- Cảm xúc của người viết trước sự việc được kể

***2. Về năng lực:***

- Biết kể chuyện ở ngôi thứ nhất.

- Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ

- Tập trung vào sự việc đã xảy ra

***3. Về phẩm chất:***

- Nhân ái, trân trọng trải nghiệm của bản thân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:**Máy tính,ti vi.

**2. Học liệu:**Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY VÀ HỌC**

**1.HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

*a) Mục tiêu:*

- Biết được kiểu bài kể về một trải nghiệm.

- Nhận biết được ngôi kể thứ nhất trong văn kể chuyện.

*b) Nội dung:*

- GV hỏi, HS trả lời.

*c) Sản phẩm:*Câu trả lời của HS.

**d.Tổ chức thực hiện:**

-Thời gian: 5 phút

- Phương pháp: Vấn đáp, thuyết trình.

-KT: Động não.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ*:***  ? Trong “*Bài học đường đời đầu tiên*” Dế Mèn đã kể lại trải nghiệm đáng nhớ nào?  ? Câu chuyện sử dụng ngôi kể thứ mấy?  ? Em có một trải nghiệm nào đáng nhớ không? Hãy kể lại trải nghiệm đó một cách ngắn gọn ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Quan sát vb “*Bài học đường đời đầu tiên*”.  - Suy nghĩ cá nhân  - HS kể lại trải nghiệm của bản thân.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi của GV.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV nhận xét và kết nối vào bài... | Tạo hứng thú cho học sinh khi vào bài mới |

**2.HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được thế nào là viết bài văn kể lại một kỉ niệm đáng nhớ và các yêu cầu chung của bài viết kể về một trải nghiệm đáng nhớ.

**b. Nội dung**: HS xác định được nội dung của tiết học viết bài văn kể về trải nghiệm đáng nhớ của bản thân: Kể về một chuyến đi đáng nhớ của em.

**c. Sản phẩm:**Câu trả lời của hs và các yêu cầu chung của bài viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ ?

**d. Tổ chức thực hiện:**

- HS nắm được thế nào là kể lại một trải nghiệm đáng nhớ, ngôi kể.

- Nắm được các yêu cầu chung của bài viết kể về một trải nghiệm đáng nhớ.

**b. Nội dung:** HS định hướng được yêu cầu của viết : Kể lại một trải nghiêm đáng nhớ.

**c. Sản phẩm:**Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

-Thời gian: 20 phút

- Phương pháp: Vấn đáp, thuyết trình.

-KT: Động não.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV yêu cầu Hs trình bày nội dung theo phiếu học tập số 1(Hs đã chuẩn bị ở nhà)  **PHIẾU BÀI TẬP 01**   |  |  | | --- | --- | | **Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ** | | | **Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ là...**  **.........................................**  **....................................**  **......................................** | **Các yêu cầu**  **.........................................**  **....................................**  **......................................** |   ? *Thế nào là kể lại trải nghiệm đáng nhớ?*  *? Theo em kể về một trải nghiệm đáng nhớ, người nói thừng sử dụng ngôi thứ mấy?Vì sao?*  *? Viết bài văn kể lại trải nghiệm đáng nhớ cần chú ý những yêu cầu nào?*  *GV hướng dẫn Hs tìm hiểu trải nghiệm của Dế Mèn trong văn bản : Bài học đường đời đầu tiên qua các câu hỏi sau:*  ? Xác định ngôi kể trong bài?  ? Truyện có những nhân vật nào?  ? Thời gian, địa điểm được đề cập đến?  ? Có những sự việc nào trong câu chuyện? Xác định các sự việc theo trình tự: sự việc mở đầu; sự việc phát triển; sự việc kết thúc.  ? Những từ ngữ nào thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**  - HS suy nghĩ cá nhân trả lời.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  -HS trình bày cá nhân.  **Bước 4: Kết luận,nhận định.**  **-**Hs nhận xét.  **-** GV nhận xét và chuẩn kiến thức. | **I. Định hướng.**  **1.Viết bài văn kể về một trải nghiệm đáng nhớ...**  **2. Các yêu cầu.**  - Kể về một trải nghiệm của bản thân.  - Thời gian, địa điểm diễn ra câu chuyện.  - Truyện gồm những ai.  - truyện diễn ra như thế nào  - Người kể: sử dụng ngôi kể thứ nhất (xưng “tôi).  - Cảm xúc của bản thân…  **\*Văn bản *“ Bài học đường đời đầu tiên”***  - Kể về trải nghiệm của Dế Mèn.  - Ngôi kể: ngôi thứ nhất (xưng “tôi”- nhân vật Dế Mèn)  - Nhân vật: Dế Mèn; chị Cốc; Dế Choắt.  - Thời gian, địa điểm: buổi chiều; trước cửa hang.  - Các sự việc:  + Sự việc mở đầu: sang chơi nhà Dế Choắt  + Sự việc phát triển: trêu chị Cốc.  + Sự việc kết thúc: chứng kiến cái chết của Dế Choắt. Sự ân hận của Dế Mèn. |

**3.HOẠT ĐỘNG 3. THỰC HÀNH**

**a.Mục tiêu:**

- Biết viết bài theo các bước.

- Lựa chọn đề tài để viết, tìm ý, lập dàn ý.

- Tập trung vào những sự việc đã xảy ra.

- Sử dụng ngôi kể thứ nhất.

**b. Nội dung:** Hs xác định được yêu cầu đề bài, biết viết bài theo các bước, lựa chọn đề tài để viết, tìm ý, lập dàn ý,viết thành một bài văn hoàn chỉnh kể lại một trải nghiệm đáng nhớ.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của Hs

**d. Tổ chức thực hiện:**

-Thời gian: 98 phút

- Phương pháp: Vấn đáp, thuyết trình,hoạt động nhóm.

-KT: Động não.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ*:***  **GV:** Hướng dẫn HS và hoàn thiện phiếu bài tập số 02.  ? Em đã có những chuyến đi nào? trong đó chuyến đi nào là đáng nhớ ?  ? Tìm ý, lập dàn ý và viết bài theo dàn ý cho đề tài mà em lựa chọn( Hs thảo luận nhóm bàn 5 phút thống nhất dàn ý đã chuẩn bị ở nhà)  ? Sửa lại bài sau khi đã viết xong?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Đọc và lựa chọn đề tài.  - Tìm ý bằng việc hoàn thiện phiếu.  - Lập dàn ý ra giấy và viết bài theo dàn ý.  - Sửa lại bài sau khi viết.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày .  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  **-**Hs nhận xét.  **-** GV nhận xét và chuẩn kiến thức. | **II. Thực hành.**  **\* Đề bài: Viết bài văn kể lại một chuyến đi đáng nhớ của em .**  **1, Chuẩn bị.**  **2, Tìm ý và lập dàn ý.**  **b) Tìm ý**   |  |  | | --- | --- | | Chuyến đi đáng nhớ nhất là gì? Xảy ra khi nào? |  | | Những ai có liên quan đến chuyến đi đó? Họ đã nói và làm gì? |  | | Điều gì đã diễn ra ? Theo thứ tự thế nào? |  | | Sự việc nào là ấn tượng nhất?Vì sao ? |  | | Cảm xúc của em như thế nào khi chuyến đi diễn ra và khi kể lại chuyến đi đó? |  |   **c) Lập dàn ý**  - *Mở bài*: Giới thiệu câu chuyện  ( giới thiệu chuyến đi đáng nhớ)  - *Thân bài*: Kể diễn biến câu chuyện  ( Kể lại diễn biến của chuyến đi đó đã diễn ra như thế nào?)  + Lí do có chuyến đi  + Thời gian  + Không gian  + Những nhân vật có liên quan  + Kể lại các sự việc ( bắt đầu, trên đường, điểm đến ... kết hợp với miêu tả quang cảnh thiên nhiên...)  - *Kết bài*: kết thúc câu chuyện và cảm xúc của bản thân ( Cảm xúc khi chuyến đi kết thúc)  **2. Viết bài**  - Kể theo dàn ý  - Nhất quán về ngôi kể  - Sử dụng những từ ngữ biểu cảm, biện phá nghệ thuật...  **3. Chỉnh sửa bài viết**  - Đọc và sửa lại bài viết theo. |

**PHIẾU BÀI TẬP SỐ 02.**

**Nhiệm vụ**: Tìm ý cho bài văn Kể lại một trải nghiệm ( chuyến đi đáng nhớ) của bản thân

Gợi ý: Để nhớ lại các chi tiết, hãy viết tự do theo trí nhớ của em bằng cách trả lời vào cột bên phải ở các câu hỏi ở cột trái.

|  |  |
| --- | --- |
| Chuyến đi đáng nhớ nhất là gì? Xảy ra khi nào? | ……………………………………… |
| Những ai có liên quan đến chuyến đi đó? Họ đã nói và làm gì? | ……………………………………… |
| Điều gì đã diễn ra ? Theo thứ tự thế nào? | ……………………………………… |
| Sự việc nào là ấn tượng nhất?Vì sao ? | ……………………………………… |
| Cảm xúc của em như thế nào khi chuyến đi diễn ra và khi kể lại chuyến đi đó? |  |

\\\

**4.HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài.

**c. Sản phẩm học tập:** Bài làm của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Phương pháp: Vấn đáp, thuyết trình.

- Kỹ thuật: Động não.

- Thời gian:  10 phút

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  H. Viết bài văn kể lại một chuyến đi đáng nhớ của em với gia đình ?(Bài về nhà)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**  -Hs suy nghĩ làm bài  **Bước 3: Báo cáo,thảo luận.**  -Hs trình bày bài trong tiết học sau.  **Bước 4: Kết luận,nhận định.**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức =>chiếu máy | **III.VẬN DỤNG** |

**\*Giao bµi,h­íng dÉn häc bµi lµm bµi ë nhµ vµ chuÈn bÞ bµi tiÕp theo( 2 phút)**

1. Nắm được cách viết bài văn kể về chuyến đi đáng nhớ của em.

2. Hoàn thành bài tập.

3.Chuẩn bị bài nói và nghe kể lại một trải nghiệm đáng nhớ.  
4.Về nhà làm phần tự đánh giá /24-26.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn** | **Dạy** | **Ngày** | ***27/01/2024*** | ***26/01/2024*** | ***27/01/2024*** |
| ***01/01/2024*** | **Tiết (TKB)** | ***3*** | ***5*** | ***1*** |
| **Lớp** | ***6A*** | ***6B*** | ***6C*** |

|  |
| --- |
| **TIẾT 84**  **NÓI VÀ NGHE**  **KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM ĐÁNG NHỚ.** |

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức:***

- Ngôi kể và người kể chuyện

- Trải nghiệm đáng nhớ của bản thân

***2. Về năng lực:***

- Biết kể chuyện ở ngôi thứ nhất.

- Nói được về một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

- Biết cách nói và nghe phù hợp với đặc trưng của kiểu bài kể lại một trải nghiệm.

***3. Về phẩm chất:***

- Nhân ái, trân trọng kỉ niệm và yêu cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:**Máy tính,ti vi.

**2. Học liệu:**Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1.HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:**

- Tạo tâm thế hứng thú cho HS.

- Kích thích HS tìm hiểu về nội dung bài học.

**b. Nội dung:** Hs xem video: “ kể lại một trải nghiệm đáng nhớ ”. Hs nêu được nội dung của video? Em nhận xét gì về nội dung và cách kể trong video trên?

**c. Sản phẩm hoạt động:**

- Câu trả lời của học sinh.

**d.Tổ chức thực hiện:**

-Thời gian: 5 phút

- Phương pháp: Vấn đáp, thuyết trình.

-KT: Động não.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ*:***  GV chiếu video: “Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ”.  ? Nêu nội dung của video trên ?  ? Em nhận xét gì về nội dung và cách kể trong video trên?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, lắng nghe đoạn video.  - GV nhắc nhở những HS chưa tập trung vào video (nếu có), phát hiện các khó khăn học sinh gặp phải và giúp đỡ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi của GV.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV nhận xét và kết nối vào bài... |  |

**2.HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được định nghĩa và các yêu cầu chung của bài nói nghe kể về một trải nghiệm đáng nhớ.

**b. Nội dung**: HS xác định được nội dung của tiết học nói và nghe kể về trải nghiệm của bản thân: Kể về một chuyến đi đáng nhớ

**c. Sản phẩm:**Câu trả lời của hs và các yêu cầu chung của bài nói?

**d. Tổ chức thực hiện:**

- HS nắm được thế nào là kể lại một trải nghiệm đáng nhớ, ngôi kể.

- Nắm được các yêu cầu chung của bài nói nghe kể về một trải nghiệm đáng nhớ.

**b. Nội dung:** HS định hướng được yêu cầu của bài nói: Kể lại một trải nghiêm đáng nhớ.

**c. Sản phẩm:**Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

-Thời gian: 8 phút

- Phương pháp: Vấn đáp, thuyết trình.

-KT: Động não.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV yêu cầu Hs trình bày nội dung theo phiếu học tập số 1(Hs đã chuẩn bị ở nhà)  **PHIẾU BÀI TẬP 01**   |  |  | | --- | --- | | **Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ** | | | **Khái niêm**  **.........................................**  **....................................**  **......................................** | **Yêu cầu**  **.........................................**  **....................................**  **......................................** |   ? *Thế nào là viết bài nói kể lại trải nghiệm đáng nhớ?*  *? Theo em, trong bài nói kể về một trải nghiệm đáng nhớ, người nói thừng sử dụng ngôi thứ mấy?Vì sao?*  *? Bài nói kể lại trải nghiệm đáng nhớ cần chú ý những yêu cầu nào?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**  - HS suy nghĩ cá nhân trả lời.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  -HS trình bày cá nhân.  **Bước 4: Kết luận,nhận định.**  **-**Hs nhận xét.  **-** GV nhận xét và chuẩn kiến thức. | **I. Định hướng**  **1. Định nghĩa**: Kể lại một trải nghiệm là trình bày bằng lời nói về một trải nghiệm của bản thân, có thể là sự việc hoặc hoạt động,… mà người kể đã trực tiếp trải qua và có được những kinh nghiệm hoặc bài học nào đó.  **2. Yêu cầu chung:** Để kể lại một trải nghiệm, các em cần:  - Chuẩn bị: Xây dựng dàn ý cho bài kể về một trải nghiệm.  - Thực hiện hoạt động kể.  - Chú ý nội dung và cách thức kể; những lỗi thường mắc khi kể bằng lời nói. |

**3.HOẠT ĐỘNG 3. THỰC HÀNH**

**a.Mục tiêu:**

**-** HS nắm bắt được thông tin bài nói của các bạn, có thể đưa ra nhận xét, góp ý cho bạn.

**-** HS có kĩ năng, tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp.

- HS chuẩn bị tốt cho bài nói, lập dàn ý cho bài nói.

- Thực hành nói và nghe về một trải nghiệm đáng nhớ.

**b. Nội dung:** HS xác định được của bài nói và nghe : Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ.

**c. Sản phẩm:**Phần trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

-Thời gian: 27 phút

- Phương pháp: Vấn đáp, thuyết trình,hoạt động nhóm.

-KT: Động não.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  ? Yêu cầu HS đọc đề bài;  ?Xác định yêu cầu đề bài ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Hs suy nghĩ trả lời.  **Bước 3: Báo cáo,thảo luận.**  -Hs trình bày.  **Bước 4: Kết luận,nhận định :**  **-** GV nhận xét và chuẩn kiến thức. | **II. Thực hành**  **Đề bài**: “ Hãy kể lại một chuyến đi đáng nhớ của em ? |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  ? Nhắc lại các bước của bài nói kể về một chuyến đi đáng nhớ của em?  GV: Yêu cầu 2 Hs trình bày dàn ý đã chuẩn bị ( Phiếu bài tập 02)   |  | | --- | | **Phiếu 02** | | **Câu 1: Các bước làm bài kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em?**  **................................................................................**  **.........................................................................**  **.........................................................................**  **.........................................................................**  **Câu 2. Dàn ý bài bài kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em?**  **................................................................................**  **.........................................................................**  **.........................................................................**  **.........................................................................** |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Hs suy nghĩ trả lời.  **Bước 3: Báo cáo,thảo luận.**  -Hs trình bày.  **Bước 4: Kết luận,nhận định .**  **-** Hs nhận xét  **-** GV nhận xét và chuẩn kiến thức. | **a. Chuẩn bị**  **b.Tìm ý và lập dàn ý.** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  ? Dưa vào tiêu chí của bài nói và tiêu chí của bài nghe GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi(5 phút luyện nói và nghe trong nhóm)  ?Gv tổ chức cho Hs tham gia cuộc thi “ Tìm kiếm tài năng” : Cuộc thi do một Hs dẫn chương trình,3 học sinh làm ban giám khảo và hai thư kí. Các học sinh khác đăng kí lên thi phần trình bày bài nói kể về chuyến đi đáng nhớ của em?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Hs luyện nói trong nhóm.  **-**Hs thi phần trình bày bài nói kể về chuyến đi đáng nhớ của em  **Bước 3: Báo cáo,thảo luận.**  -Hs trình bày.  **Bước 4: Kết luận,nhận đinh.**  - Hs trình bày.  **-** GV nhận xét và chuẩn kiến thức. | **c.Nói và nghe**  -Luyện nói và nghe trong nhóm.  -Luyện nói và nghe trước lớp.  d.Kiểm tra và chỉnh sửa. |

**4.HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài.

**c. Sản phẩm học tập:** Bài làm của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Phương pháp: Vấn đáp, thuyết trình.

- Kỹ thuật: Động não.

- Thời gian:  10 phút

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  H. Kể lại một chuyến đi đáng nhớ của em với các bạn trong những năm học tiểu học?(Bài về nhà)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**  -Hs suy nghĩ làm bài  **Bước 3: Báo cáo,thảo luận.**  -Hs trình bày bài trong tiết học sau.  **Bước 4: Kết luận,nhận định.**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức =>chiếu máy |  |

**\*PHẦN : TỰ ĐÁNH GIÁ**

**GV: Hướng dẫn Hs làm phần tự đánh giá (Hs đã chuẩn bị ở nhà)**

Tìm hiểu văn bản **“*Anh cút lủi*” (Võ Quảng) - trang 24 – SGK**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** |
| 1 | D |
| 2 | B |
| 3 | B |
| 4 | C |
| 5 | A |
| 6 | D |
| 7 | B |

**Câu 8: Câu nào có chủ ngữ được mở rộng? Hãy chỉ ra thành phần mở rộng của chủ ngữ.**

a) Anh hay kiếm chuyện nói quanh.

b) Những**anh** lười biếng// hay kiếm chuyện nói quanh.

🡺**Câu b** có chủ ngữ được mở rộng. Thành phần mở rộng của chủ ngữ: phần phụ trước "những", phần phụ sau "lười biếng"

**Câu 9: Hãy viết câu văn sau theo hướng mở rộng thành phần chủ ngữ: *Ong xây dựng hàng nghìn căn phòng ở trên những thân cây cao.***

🡺Những **chú ong** chăm chỉ xây dựng hàng nghìn căn phòng ở trên những thân cây cao.

**Câu 10: Câu nói của Ong thợ: "Nhưng đã nghĩ là phải làm, [...] Chúng tôi không bao giờ để đến ngày mai một việc có thể làm ngay hôm nay được." giúp em rút ra bài học gì? Hãy viết bài học đó trong khoảng 3 - 5 dòng.**

**Gợi ý**

Trong câu chuyện Anh cút lủi của Võ Quảng, Ong thợ đã nói với Cun Cút rằng "Nhưng đã nghĩ là phải làm, [...] Chúng tôi không bao giờ để đến ngày mai một việc có thể làm ngay hôm nay được.". Qua câu nói này, em rút ra được bài học về sự chăm chỉ, có trách nhiệm với công việc của mình. Nếu chúng ta biết sử dụng đúng thời gian để làm công việc mỗi ngày thì sẽ luôn hoàn thành công viên đúng hạn. Những người chăm chỉ, có trách nhiệm với công việc sẽ được mọi người yêu quý và tôn trọng.

**\*Giao bµi,h­íng dÉn häc bµi lµm bµi ë nhµ vµ chuÈn bÞ bµi tiÕp theo( 2 phút)**

1. Nắm được cách nói và nghe kể về chuyến đi đáng nhớ của em.

2. Hoàn thành bài tập.

3.Tiếp tục luyện nói và nghe.  
4.Về nhà làm phần tự đánh giá theo (phiếu bài tập 03)